

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **1944**/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **12** tháng **5** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của thành phố Hà Nội năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1870/TTr-STC ngày 31 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố Hà Nội năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ab

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- UB Mặt trận Tổ quốc Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- VP và các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND Thành phố;
- VP UBND: CVP, các PCVP, KT, TKBT;
- Công Giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTg.  

(Để
báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH 



Nguyễn Đức Chung

12668-24

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của thành phố Hà Nội

*(Kèm theo Quyết định số: 1944/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Nhằm đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của thành phố Hà Nội với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ NĂM 2020

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2020 là nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình tổng thể của Chính phủ năm 2020 và Chương trình THPTK, CLP của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020.

2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP phải gắn với các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của thành phố Hà Nội, Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 09/01/2020 của UBND Thành phố về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Chương trình hành động của UBND Thành phố về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch bệnh Covid-19; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội;

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố; xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực;

c) THPTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

d) THPTK, CLP phải thực sự là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, rất khó lường, tác động toàn diện tới kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân. Để thực hiện "nhiệm vụ kép" là vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy công tác THPTK, CLP trong năm 2020 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; THPTK, CLP trong sử dụng các nguồn lực của đất nước, của Thành phố và các nguồn tài nguyên thiên nhiên;

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo thứ tự cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; chỉ ban hành mới chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán cho các chính sách chưa ban hành. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau. Bảo đảm an ninh tài chính quốc gia và Thành phố; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế của Thủ đô.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công và định hướng huy động, sử dụng nguồn vốn này trong từng thời kỳ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay nợ công

gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, trách nhiệm hoàn trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đã đánh giá tác động lên nợ công, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải phù hợp với điều kiện, tiêu chí về hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ. Không sử dụng vốn vay để mua sắm ô tô, vật tư, thiết bị dự phòng cho quá trình vận hành sau khi dự án hoàn thành, chi đào tạo, hội thảo;

d) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, đảm bảo giải ngân hết số vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và vốn kế hoạch năm 2020; có chế tài xử lý nghiêm nếu để chậm chễ;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

e) Kiên quyết tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chú trọng sắp xếp tổ chức bộ máy người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 của Thành ủy Hà Nội về kiện toàn, sắp xếp tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm ở xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trên tinh thần 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả”. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội đảm bảo tinh gọn, thống nhất trong quản lý, điều hành, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của ngân sách Thành phố, góp phần cải cách chính sách tiền lương;

g) Tích cực triển khai thực hiện Luật Quy hoạch. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị còn lại; quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm; quy chuẩn kỹ thuật quy hoạch kiến trúc tại 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc quận, huyện, thị xã; quy hoạch cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ; Chương trình và kế hoạch phát triển đô thị. Thực hiện nghiêm công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng lập đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và công tác đầu tư xây dựng. Rà soát, tổng kết Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP của Thành phố được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2020, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND Thành phố thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, các Luật Thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước, từng bước tái cơ cấu thu đảm bảo bền vững. Tập trung xử lý nợ đọng thuế, giảm dần nợ cũ, đưa số nợ thuế giảm xuống dưới 5% tổng số thu ngân sách;

- Thực hiện tiết kiệm 10% và phần đầu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) quy định tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2020, để tạo nguồn, bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Rà soát kỹ các nhiệm vụ chi ngoài định mức khoản chi, không bố trí dự toán cho các nhiệm vụ chưa thực sự cấp bách. Hạn chế, giảm bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Giảm các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch... phù hợp diễn biến dịch Covid-19;

Tiếp tục thực hiện cắt 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện khoán kinh phí nghiên cứu khoa học đến sản phẩm cuối cùng theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật;

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, 14 xã thuộc 5 huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vùng núi. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát

triển nhân lực chất lượng cao. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội;

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế;

b) Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành uỷ Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2021;

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy định pháp luật;

Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí theo lộ trình quy định của Chính phủ; đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong năm 2020, các cấp, các ngành cần thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, các Nghị định hướng dẫn Luật và các nội dung, giải pháp tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 của cấp Thành phố;

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của các sở, ngành, địa phương theo quy định;

c) Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và nghị quyết

của Quốc hội, HĐND Thành phố có liên quan, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, cấp bách của Thành phố; mức vốn kế hoạch của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 còn lại của từng dự án. Sau khi bố trí vốn đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nếu còn nguồn mới bố trí cho các dự án khởi công mới.

Bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Công văn số 6900/BKHĐT-TH ngày 28/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

d) Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông quan trọng;

đ) THTK, CLP, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án; thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019);

e) Các sở, ngành và quận, huyện, thị xã chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 hiệu quả, theo đúng quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, có chế tài xử lý đối với các sở, ngành và địa phương chậm quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Tập trung nguồn lực thực hiện để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai;

b) Quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

b) Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định;

c) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung của thành phố Hà Nội theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định;

d) Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất là trụ sở cũ của các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế;

đ) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản. Đầu tư xây dựng, mua sắm ô tô, tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công;

g) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

h) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định;

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản;

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng 42%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn Thành phố (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định);

d) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

đ) Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến, khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời;

e) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Năm 2020, phân đấu tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực đô thị đạt 100%, khu vực nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị) đạt 100%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày đạt 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng đạt 100%;

g) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Kiên quyết thu hồi các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai nhiều năm. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm;

h) Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Thực hiện chương trình, đề án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố; tham gia hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất thành phố Hà Nội; thực hiện giảm mức tổn thất điện cả năm xuống còn 6,5%.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

b) Nghiên cứu cơ chế, chính sách về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ;

c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố, phải đăng ký với cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

b) Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường, minh bạch, công khai thông tin;

c) Tăng cường thực hiện kế hoạch cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định. Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”, Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá đến hết năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố;

d) Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định Luật Đất đai, xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu ngân sách nhà nước;

đ) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

e) Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là việc vay nợ nước ngoài, các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài, nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp;

g) Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo nguồn thu này được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội. Thực hiện có kết quả Đề án tinh giản biên chế của thành phố Hà Nội bảo đảm đến năm 2021 giảm được 10% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế giao năm 2015; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2020, các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị phải đảm bảo thực hiện theo đúng biên chế được giao năm 2020 tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2020;

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối các đơn vị trực thuộc; không thành lập tổ chức mới, kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội. Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 635/2019/UBTVQH ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

c) Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 01/11/2018 của Thành ủy Hà Nội, xây dựng định mức, cơ chế khoán chi thường xuyên, thực hiện thí điểm chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị của Thành phố sau khi cơ chế đặc thù được Trung ương phê duyệt;

d) Rà soát, giảm tối đa các tổ chức phối hợp liên ngành cấp Thành phố và cấp huyện, xã; giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành; chỉ duy trì đơn vị chuyên trách giúp việc hiện có nếu thực sự cần thiết nhưng phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Khi thành lập mới ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành phải xác định cụ thể thời hạn hoạt động. Kiên quyết không thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành làm phát sinh bộ phận chuyên trách, tăng biên chế;

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính phủ

điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; từng bước hình thành các điều kiện để phát triển Thành phố thông minh. Tập trung thực hiện các giải pháp để tiếp tục nâng cao chỉ số PCI, PAPI.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CLP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2020; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội;

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách;

Triển khai phân bổ, điều hành, quản lý chi dự toán ngân sách ngay từ đầu năm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Bám sát tồn quỹ ngân sách của cấp mình để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi, trong đó đặc biệt đảm bảo chi lương và các khoản liên quan đến con người, đảm bảo hoạt động

thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Điều hành ngân sách năm 2020 chủ động, tích cực, đảm bảo an sinh xã hội và các cân đối lớn; rà soát dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo tính cấp thiết của các nhiệm vụ chi và cắt, giảm, giãn, hoãn sang năm 2021 đối với các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết, cấp bách... trong điều kiện ngân sách giảm thu do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19;

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mỗi kiểm soát và thanh toán (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước;

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công;

b) Xây dựng phương án phân cấp quản lý và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thời kỳ từ năm 2021. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đề báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, thông qua nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố;

c) Thúc đẩy công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nợ công; triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, góp phần bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi... từ các nhà tài trợ của Thành phố, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công;

Rà soát các chương trình, dự án đã ký kết và có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, cắt giảm các khoản chi mang tính chất quản lý hành chính như mua sắm xe ô tô, thiết bị văn phòng, khảo sát nước ngoài, nâng cao năng lực, quản lý dự án, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ;

Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao;

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định thay thế Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong nợ công để phục vụ công tác quản lý;

d) Hoàn thành việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, đảm bảo từng bước cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công; nghiên cứu, thí điểm xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công theo hình thức đối tác công tư (PPP) để thực hiện các giao dịch về tài sản công trực tuyến, bảo đảm cải cách hành chính, công khai, minh bạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm;

đ) Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư;

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư. Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm

bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu;

Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

e) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 20/5/2016 của UBND Thành phố thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, phấn đấu đến năm 2021 đạt chỉ tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2021. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực, đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Quyết liệt thực hiện việc sắp xếp, giải thể, sáp nhập, tinh giản đầu mối, biên chế; đồng thời ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công;

g) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa;

h) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Tăng cường minh bạch thông tin đối với tất cả các doanh nghiệp nhà nước theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty đại chúng; nghiên cứu, đề xuất xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước theo từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn hoạt động đặc thù của doanh nghiệp. Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Thực hiện công khai 100% các kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật;

Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước;

i) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và chỉ thị, kế hoạch của Thành ủy, UBND Thành phố. rà soát các văn bản hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động;

Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương;

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật;

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP;

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trực thuộc;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong THTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ, của Thành phố trên Internet;

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm thực chất danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa;

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; kết nối thông tin một cửa quốc gia, tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn;

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Thành phố, các sở, ngành, địa phương;

b) Các sở, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng, chống tham nhũng;

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2020 và Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 của sở, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành mình, cấp mình; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi đề xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2020; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này;

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP của Thành phố và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của sở, ngành, địa phương mình trong Báo cáo THPTK, CLP hàng năm và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính, Thành ủy và HĐND Thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả THPTK, CLP định kỳ và đột xuất (*theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền*) gửi về Sở Tài chính để tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tài chính theo quy định (*nội dung báo cáo theo đề cương ban hành theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính, đăng trên Cổng Thông tin của Sở Tài chính*).

Ngoài ra, các đơn vị được phân công đầu mối cần tổng hợp thêm những nội dung sau:

- Sở Tài chính: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong công tác thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB của Thành phố;

- Sở Công Thương: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng điện, hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất của toàn Thành phố;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; tổng hợp kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn Thành phố;

- Sở Xây dựng: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng toàn Thành phố;

- Sở Văn hoá và Thể thao: Tình hình, kết quả số lượt hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá trên địa bàn Thành phố.

- Sở Nội vụ: Tình hình, kết quả THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; tình hình giao và thực hiện biên chế đối với các đơn vị thuộc Thành phố;

4. Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố có trách nhiệm xây dựng, thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Thành phố và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung (*Nội dung báo cáo theo đề cương ban hành theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tài chính*). Trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2020.

5. Giao Văn phòng UBND Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo đăng tải Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Thành phố lên Cổng Thông tin điều hành UBND Thành phố.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP và Chương trình THPTK, CLP của Thành phố năm 2020 trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THPTK, CLP.

7. Giao Sở Tài chính:

- Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP của toàn Thành phố định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố và Bộ Tài chính. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả THPTK, CLP, báo cáo UBND Thành phố để tổng kết, đánh giá thi đua hàng năm;

- Kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Thành phố.

Trên đây là Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Thành phố. UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./.